

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST

Ngày: 09-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Liêm

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: T Lào), sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990, tại Khánh Hoà. Nơi cư trú: Tô dân phố LH, phường CLI, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Trọ, sinh năm: 1962 và bà Đỗ Thị Thu (chết). Vợ, con: chưa. Tiền án: Bản án số 58/2015/HSST ngày 17/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/12/2016 nhưng chưa được xóa án tích (chưa chấp hành phần bồi thường dân sự). Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 237/2011/HSST ngày 13/12/2011 của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 35/2024/HSST ngày 13/6/2024 của Toà án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2023. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam khu vực CL - Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

2. **Mai Kim H** (tên gọi khác: Nổ), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1994, tại Đăk Lăk. Nơi thường trú: Thôn Phú Hội, xã TAD, tỉnh Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Trung Chính, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm: 1978. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 15/9/2023 của Toà án nhân dân

huyện CL, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2025. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2025. (Có mặt).

3. **Nguyễn Thị Thanh Q** (tên gọi khác: Lai), sinh ngày 08 tháng 01 năm 1993 tại: Khánh Hòa. Nơi thường trú: thôn Phước Lộc, phường NT, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Nghĩa (chết) và bà Bành Thị Nè, sinh năm: 1967. Chồng: Chưa. Con: 01 con sinh năm: 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2025. (Có mặt).

4. **Nguyễn Công M**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1997 tại: Khánh Hòa. Nơi thường trú: thôn BV, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình Huệ (chết) và bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm: 1972. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2025. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Hòa Hiệp, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn TST, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Huỳnh Thị Tuyết Sương, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn TST, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Trần Thị Mai, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Thôn TA, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Trần Ngọc Vũ, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn BV, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Văn Trường, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Tổ 14, phường AK, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Hồ Công Trác, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Thôn VTĐ, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Huy Hoàng, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường BCR, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01/2022, bà Huỳnh Thị Tuyết S đã cho bà Trần Thị A thuê căn nhà cấp 4 của mình tại thôn TQ, xã Cam Thành Bắc, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn TQ, xã CL, tỉnh Khánh Hòa). Đến khoảng tháng 10/2022, bà Mai giao căn nhà trên cho Nguyễn Thị Thanh Q (Q là cháu của A) để trông coi và dọn dẹp nhà cửa. Sau khi được giao quản lý căn nhà trên, Q cùng Nguyễn Văn T vào ở. Đến cuối tháng 12/2022, bà Mai muốn dọn dẹp đồ đạc tại đây nên nhờ Q

phụ giúp thu dọn đồ đạc trong nhà để chuyển đến nơi khác sinh sống, T và Q nhờ thêm Mai Kim H đến ở và phụ dọn đồ đạc.

Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2022, vì có ham muốn sử dụng ma túy Nguyễn Văn T đã dùng điện thoại của mình đăng nhập vào ứng dụng Zalo và gọi điện vào tài khoản của M Đen để hỏi mua ma túy. Sau khi nhận được cuộc gọi của T, M Đen hẹn giao ma túy tại phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường Ba Ngòi, tỉnh Khánh Hòa). Lúc này, T nói với Mai Kim H đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm hẹn giao ma túy phường Ba Ngòi, tỉnh Khánh Hòa để gặp M Đen nhận ma túy. Tại đây, M Đen cho số tài khoản nói H điện thoại báo cho T biết để T chuyển tiền mua ma túy qua hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận được cuộc gọi của H, T sử dụng điện thoại của mình, chuyển khoản 400.000 đồng từ tài khoản MOMO số 0903588414, đứng tên T vào số tài khoản MOMO số 0908540940, đứng tên “Huỳnh Thụy Thanh Trà”. Sau khi xác nhận tiền chuyển khoản M Đen giao cho H nhận 01 bịch nilon đựng ma túy “đá” rồi H điều khiển xe về lại nhà thuê. Về đến nhà, H lấy số ma túy vừa nhận được giao lại cho T để T chia nhỏ, bỏ một phần ma túy vào bộ dụng cụ (gồm chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai được đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có một đầu dạng hình phễu) do T chuẩn bị và cùng H, Q sử dụng tại nhà thuê. Sau khi sử dụng xong, các đối tượng ngủ tại căn nhà trên rồi cùng dọn dẹp đồ đạc.

Nguyễn Công M là bạn của T, biết được T đang ở căn nhà trên nên khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, M đã đến tìm T với mục đích đòi tiền nợ trước đó. Tại đây, T tiếp tục rủ Q, H và M cùng vào phòng ngủ sử dụng ma túy, T lấy bộ dụng cụ và số ma túy còn lại hơ trên phân phễu để mọi người thay nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, M đề nghị góp 200.000 đồng mua ma túy “đá” rồi để tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng trên nền nhà, T nhặt lấy tờ tiền và cất trong người. Sau đó, T sử dụng điện thoại vào ứng dụng Zalo gọi điện cho tài khoản của người tên “Chó” tên Zalo “Sợ Chạy” để mua ma túy “đá” và hẹn giao tại nhà thuê trên.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, “Chó” điều khiển xe mô tô đến nhà thuê, trên thì gặp Q. Do không có tiền nên Q đề nghị mua nợ trước nhưng “Chó” không đồng ý. Khi “Chó” vừa đi ra ngoài chuẩn bị ra về thì T nói với “Chó” để lại 01 bịch ma túy “đá” với lượng “cái 8” và đưa trước 400.000 đồng, số tiền còn lại hẹn tối sẽ trả. Nghe xong “Chó” đồng ý và đưa cho T 01 bịch đựng ma túy “đá”. Vừa lấy ma túy xong, T đổ số ma túy vừa mua được vào bộ dụng cụ rồi cùng Q, H và M tiếp tục cùng sử dụng. Một lúc sau, Hồ Công Trác đến nhà thuê phụ giúp dọn dẹp đồ đạc (Trác được bà Mai nhờ tới) đến nơi Trác thấy T, Q, M đang ở trong phòng ngủ sử dụng ma túy nên Trác vào cùng tham gia sử dụng. Thấy Trác đến, H cầm 01 bịch nilon đựng ma túy “đá” (H khai do Q đưa) rồi mượn xe mô tô biển số 79L8-9461 của Trác để đi giao ma túy cho người khác. Trên đường đi giao ma túy, H bị tổ công tác Công an huyện CL bắt quả tang.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện CL tiến hành kiểm tra tại căn nhà trên, phát hiện Q, T, M, Trác đang ở bên trong nhà. Qua làm việc các đối tượng đều khai nhận đã tham gia sử dụng ma túy tại phòng ngủ của căn nhà thuê trước đó. Đồng thời, tổ công tác thu giữ trong căn nhà một số dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước nhựa đường kính 2,5cm, bên ngoài dán tem nhãn hiệu “Sting”, thể tích 330ml, trên nắp chai có đục 02 lỗ, trên nắp gắn 01 ống

hút nhựa màu trắng dài 28,5cm và 01 ống thủy tinh dài 24cm có dạng hình móc câu, đầu ống có dạng hình cầu dạng phễu, có bám dính chất tinh thể dạng đá màu trắng nghi là ma túy (Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong 01 ống hút nhựa màu trắng dài 28,5cm và 01 ống thủy tinh dài 24cm có dạng hình móc câu, đầu ống có dạng hình cầu dạng phễu bên trong 01 túi niêm phong, ký hiệu “B”).

Qua xét nghiệm nước tiểu các đối tượng T, H, M, Trác, Q đều có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 222/2023/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu B gửi giám định gồm: + Ống nhựa màu trắng không phát hiện chất nghi ma túy.

+ Chất bám dính trong ống thủy tinh là ma túy, không xác định được khối lượng, là (loại) Methamphetamine.

Đối với “M Đen”, “Chó” là các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn T: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M các đối tượng trên nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Huỳnh Thụy Thanh Trà là người đứng tên trên tài khoản MOMO mà Nguyễn Văn T chuyển tiền qua để mua ma túy. Qua xác M, hiện tại Trà không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được cũng như chưa chứng M được mối quan hệ với T. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trà.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Q: H khai số ma túy bán cho người khác vào ngày 30/12/2022 do Q đưa. Tuy nhiên, Q không thừa nhận việc đưa ma túy cho H đi bán; ngoài lời khai của H, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, vật chứng khác chứng M hành vi của Q và đã tiến hành cho H, Q đối chất nhưng không có kết quả. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Q về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với bà Trần Thị Mai và bà Huỳnh Thị Tuyết Sương: Bà Mai và bà Sương là chủ sở hữu, quản lý đối với căn nhà tại thôn TQ, xã CL, tỉnh Khánh Hòa nhưng không biết việc nhóm đối tượng trên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Công M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T, H, Q, M về điều khoản như trên của bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo T, H, Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ

luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Mai Kim H và Nguyễn Thị Thanh Q; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công M. Xử phạt bị cáo T từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, các người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q và Nguyễn Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ khoảng 05 giờ 30 phút đến 13 giờ 15 phút ngày 30/12/2022, tại căn nhà thuê thuộc thôn TQ, xã CL, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q và Nguyễn Công M đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị bộ dụng cụ và chất ma túy; H là người giúp sức trong việc chuẩn bị chất ma túy, bộ dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Q là người chuẩn bị địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (tổ chức 02 lần trở lên; tổ chức cho 02 người trở lên); M là người chuẩn bị chất ma túy (góp tiền mua ma túy để tổ chức cho 02 người trở lên) sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo T, H, Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm

2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“a) Phạm tội 02 lần trở lên; b) Đối với 02 người trở lên;....”). Hành vi của bị cáo M có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“...; b) Đối với 02 người trở lên;....”). Do đó, cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa truy tố các bị cáo T, H, Q và M về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo T, H, Q và M là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng như gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và tội phạm liên quan. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò, tính chất và mức độ của từng bị cáo khi thực hiện hành vi đề quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo khác phạm tội, là người chuẩn bị chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, là người thực hành tích cực, bản thân bị cáo từng bị phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Mai Kim H là người thực hành tích cực, người giúp sức trong việc chuẩn bị ma túy (đi mua ma túy dùm bị cáo T), bản thân bị cáo H có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Thị Thanh Q là người thực hành tích cực, người chuẩn bị địa điểm để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Công M là người chuẩn bị chất ma túy (góp tiền mua ma túy cho T, Q cùng sử dụng) và là người thực hành tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Q phải thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo M.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Về vật chứng vụ án: 01 (một) bịch nilon màu trắng kích thước 2,3 x 1,8 cm đã cắt một đầu; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài 28,5cm và 01 (một) ống hút thủy tinh dài 24cm có dạng hình móc câu, đầu ống có dạng hình cầu dạng phễu đã bị vỡ; 01 chai nước nhựa đường kính 2,5cm, bên ngoài dán tem nhãn hiệu Sting, thể tích 330ml, trên nắp chai có đục 02 lỗ; 01 (một) bật lửa gas, màu vàng, kích thước 8 x 2,5cm đã được Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa tuyên tịch thu, tiêu hủy tại Bản án số 36/2023/HS-ST ngày 15/9/2023.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q và Nguyễn Công M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Mai Kim H và Nguyễn Thị Thanh Q.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công M.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cộng 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 35/2024/HSST ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2023.

1.2. Bị cáo Mai Kim H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

1.3. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2025.

1.4. Bị cáo Nguyễn Công M 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2025.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q và Nguyễn Công M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Kim H, Nguyễn Thị Thanh Q và Nguyễn Công M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực CL - Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Công an xã CL, tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu án văn, hồ sơ.

Lê Thị Hồng Công